

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/BB-ĐHĐCĐ.2021

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều 18, Điều 19, Điều 23 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị (được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2018).

Hôm nay, ngày 20 tháng 5 năm 2021,

+ Vào lúc 08 giờ 00 phút, cổ đông đến đăng ký tham dự Đại hội theo Thông báo mời họp nhưng chưa đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

+ Vào lúc 10 giờ 00 cổ đông bổ sung đầy đủ hồ sơ thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Tại Phòng họp Công ty, địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM,

**Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị,**

Địa chỉ trụ sở: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM,

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 09/02/2017),

Chúng tôi là những cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị cùng nhóm họp ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) BẤT THƯỜNG NĂM 2021, với những nội dung sau đây:

**I./ THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**Cổ đông:**

+ Số cổ đông hiện diện: 04 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.462.040 cổ phần, tỷ lệ 87,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (sở hữu 3.441.320 cổ phần, tỷ lệ 87,26% vốn điều lệ) cử 02 người đại diện theo ủy quyền.

+ Số cổ đông vắng mặt: 99 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 475.750 cổ phần, tỷ lệ 12,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**II./ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**1/ Các thủ tục, điều kiện tiến hành Đại hội:**

Sau khi tiến hành kiểm tra các điều kiện theo Luật định, Ban thẩm tra tư cách đại biểu đã báo cáo trước toàn thể các cổ đông:

+ Những cổ đông hiện diện đều có đủ tư cách tham dự Đại hội, những cổ đông được ủy quyền đại diện tham dự đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

+ Tại thời điểm tiến hành các thủ tục tiến hành Đại hội, Ban thẩm tra tư cách đại biểu không nhận được Thư đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS, và không có cổ đông nào gửi Thư đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS đến Công ty.

+ Căn cứ theo các điều khoản của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2018: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021 của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU



*(Handwritten signatures)*

*(Handwritten signature)*



NGHỊ đã hội đủ các điều kiện để tiến hành và các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện.

## 2/ BẦU CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI; BIỂU QUYẾT QUY CHẾ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Những cổ đông hiện diện đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

### a) Thành phần chủ tọa Đại hội gồm:

1. Ông : **Lê Tấn Dương** - Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông : **Võ Hồng Phong** - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
3. Ông : **Vũ Cương Quyết** - TV.HĐQT Công ty;
4. Bà : **Nguyễn Thị Kim Thanh** - Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.462.040 CP /3.462.040 CP = 100%.

### b) Quy chế làm việc Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.462.040 CP /3.462.040 CP = 100%.

### c) Thành phần thư ký Đại hội gồm:

1. Ông: **Huỳnh Văn Quang Trung** - TV. Ban kiểm soát Công ty.
2. Bà : **Nguyễn Thị Mỹ Dung** - Thư ký HĐQT Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.462.040 CP /3.462.040 CP = 100%.

### d) Chương trình - nội dung Đại hội:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).
2. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; trích lập các quỹ sau Đại hội và chi trả cổ tức năm 2019.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).
4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV(2021-2025).
5. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2021-2025).

(Với tỷ lệ biểu quyết thông qua 5 nội dung chương trình Đại hội như trên là: 3.462.040 CP /3.462.040 CP = 100%).

6. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm (bổ sung thêm vào chương trình nghị sự và được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua).

(Với tỷ lệ biểu quyết thông qua việc bổ sung nội dung 6 vào chương trình nghị sự là 3.456.410 CP /3.462.040 CP = 99,84%).

## A./ PHẦN BÁO CÁO:

1) **Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).** Báo cáo kiểm toán độc lập số 02/2020/BCKT-PKF.HCMC ngày 24/02/2020; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - đính kèm.

Cụ thể:

- Doanh thu : 10.307 triệu đồng;
- Lợi nhuận : 3.108 triệu đồng;
- Nộp Ngân sách: 3.070 triệu đồng.



**2) Nội dung 2: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2019,** Theo Tờ trình số 21/TTr-HĐQT.2021 ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty – đính kèm.

Cụ thể:

- Không trích Quỹ đầu tư phát triển;
- Không trích Quỹ khen thưởng phúc lợi;
- Không chi trả cổ tức năm 2019.

**3) Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 – Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020) – Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025),** Theo Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN ngày 15/5/2020 của Ban kiểm soát Công ty – đính kèm.

**4) Nội dung 4: Bầu Hội đồng quản trị**

- Tại thời điểm thực hiện bầu HĐQT, Ban thẩm tra tư cách đại biểu không nhận được Thư đề cử/ứng cử của các cổ đông gửi tới hoặc đăng ký.

- Đoàn chủ tịch Đại hội báo cáo trước cổ đông:

Tại thời điểm thực hiện bầu HĐQT, các cổ đông dự Đại hội, chiếm tỷ lệ 87,92% không có đề cử và ứng cử thành viên HĐQT.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 154 Luật doanh nghiệp: “*Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác*”.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty: “... *Trường hợp thành viên HĐQT kết thúc nhiệm kỳ nhưng chưa có người bổ sung hoặc bầu thay thế thì thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp thành viên đó không muốn tiếp tục tham gia HĐQT*”.

Đến thời điểm hiện nay, 4 (bốn) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 cùng kết thúc nhiệm kỳ, nhưng Ban tổ chức Đại hội chưa nhận được Giấy đề cử/ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 nên chưa có ứng viên để cổ đông bầu cử Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ mới.

**5) Nội dung 5: Bầu Ban kiểm soát**

- Tại thời điểm thực hiện bầu BKS, Ban thẩm tra tư cách đại biểu không nhận được Thư đề cử/ứng cử của các cổ đông gửi tới hoặc đăng ký.

- Đoàn chủ tịch Đại hội báo cáo trước cổ đông:

Tại thời điểm thực hiện bầu BKS, các cổ đông dự Đại hội, chiếm tỷ lệ 87,92% không có đề cử và ứng cử thành viên BKS.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 168 Luật doanh nghiệp: “*Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ*”.

Đến thời điểm hiện nay, 3 (ba) thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 cùng kết thúc nhiệm kỳ, nhưng Ban tổ chức Đại hội chưa nhận được Giấy đề cử/ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 nên chưa có ứng viên để cổ đông bầu cử Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới.

**6) Nội dung 6: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm**

143380  
CÔNG TY  
PHẦN  
HỮU HẠN  
U NGH  
HỖ HỒ C



Đoàn chủ tọa báo cáo trước Đại hội về việc “Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm”. Cụ thể:

Ngày 04/02/2021, Công ty đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc “Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm”.

Ngày 14/4/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức kiểm phiếu theo quy định và ban hành Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ.2021. Theo đó, trên cơ sở Phiếu lấy ý kiến được gửi về (theo thời hạn quy định) với tỷ lệ tán thành là dưới 50% nên ĐHĐCĐ không thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm.

Tại Đại hội hôm nay, cổ đông lớn là Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV, tỷ lệ 87,26% vốn điều lệ đã đề nghị đưa bổ sung vào chương trình nghị sự (và đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua) để tiếp tục xin ý kiến ĐHĐCĐ việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua việc dùng phiếu biểu quyết (với tỷ lệ 3.462.040 CP /3.462.040 CP = 100%) đối với nội dung miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm.

### **B./ PHẦN THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:**

Ý kiến của Đoàn Chủ tọa: Thông tin đến cổ đông việc hợp tác thực hiện dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4:

- Trước đây, Công ty Hữu Nghị và đối tác có ký kết hợp đồng hợp tác thực hiện dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Đối với phần vốn góp, Công ty Hữu Nghị đã vay của đối tác, và đối tác đã thu hồi lại phần vốn vay.

- Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ thực hiện Hợp đồng hợp tác, và đối chiếu theo quy định, Công ty Hữu Nghị đã gửi đến đối tác văn bản về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TPHCM.

- Bên phía đối tác đã có văn bản phúc đáp, có nêu nội dung: việc hợp tác giữa REE Land và Công ty Hữu Nghị không có gì thay đổi với tỷ lệ vốn góp điều lệ của Công ty Hữu Nghị trong Công ty dự án (Công ty Cổ phần bất động sản Song Mai) là 26%.

Đoàn Chủ tọa báo cáo đến quý cổ đông để biết thông tin.

### **C./ PHẦN BIỂU QUYẾT:**

Trên cơ sở các báo cáo đã trình bày ở mục A và phần thảo luận ở mục B, Cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung được Đại hội đặt ra.

Đại hội biểu quyết (với tỷ lệ 100%) Ban kiểm phiếu như sau:

\* Ông : **Đỗ Trọng Toàn** - TV.HĐQT Công ty: Trưởng Ban

\* Bà : **Lương Thị Ánh Nguyệt** - TV. Ban kiểm soát Công ty: Thành viên

Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết như sau:

1. Biểu quyết nội dung 1 đến nội dung 3:

- Về biểu quyết từ xa: không có

- Về biểu quyết tại Đại hội: Tại thời điểm biểu quyết, có 4 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.462.040 cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó có 01 cổ đông tổ chức sở hữu 3.441.320 cổ phần (CP), chiếm 87,26% vốn điều lệ.

- Kết quả biểu quyết như sau:



TT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).	3.462.040 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 100%		
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 100%			
2	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; trích lập các quỹ sau Đại hội và chi trả cổ tức năm 2019.	3.447.050 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 99,57%		14.990 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 0,43%
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 2 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,57%			
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020); Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).	3.462.040 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 100%		
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 3 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 100%			

2. Biểu quyết nội dung 6:

- Về biểu quyết từ xa: không có
- Về biểu quyết tại Đại hội: Tại thời điểm biểu quyết, có 4 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.462.040 cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó có 01 cổ đông tổ chức sở hữu 3.441.320 cổ phần (CP), chiếm 87,26% vốn điều lệ.
- Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm	3.456.410 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 99,84%		5.630 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 0,16%
- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung trên ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,84%			

**D./ PHẦN THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:**

- Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ cổ phần 3.462.040 CP / 3.462.040 CP dự họp, đạt 100%.



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signatures]*



- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

\* Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 kết thúc vào lúc 12 giờ 35 phút cùng ngày.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Thư ký Đại hội

1./ Nguyễn Thị Mỹ Dung



2./ Huỳnh Văn Quang Trung



1./ Lê Tấn Dương



2./ Võ Hồng Phong



3./ Vũ Cương Quyết



4./ Nguyễn Thị Kim Thanh







**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021**

Hôm nay, vào lúc ..11.. giờ ..15.. phút, ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10), Ban kiểm phiếu

1- Ông Đỗ Trọng Toàn: Trưởng ban

2- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt: Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, cụ thể như sau:

- Về biểu quyết từ xa: không có.

- Về biểu quyết tại Đại hội:

Tại thời điểm biểu quyết có 4 cổ đông, đại diện và ủy quyền cho: 3.462.040 cổ phần.

Trong đó, cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 2 người đại diện theo ủy quyền.

Kết quả kiểm phiếu đối với từng nội dung biểu quyết như sau:


TT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).	3.462.040 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 100%		
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 100%			
2	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; trích lập các quỹ sau Đại hội và chi trả cổ tức năm 2019.	3.447.050 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 99,57%		14.990 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 0,43%
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 2 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,57%			
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020); Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).	3.462.040 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 100%		
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 3 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 100%			

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, thông qua Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 vào lúc ..11.. giờ ..30.. phút ngày 20 tháng 5 năm 2021.

**BAN KIỂM PHIẾU**

**Thành viên**

**Trưởng Ban**

  
Lương Thị Ánh Nguyệt  
1/1

  
Đỗ Trọng Toàn





## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

Hôm nay, vào lúc ..11.. giờ ..45.. phút, ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10), Ban kiểm phiếu

1- Ông Đỗ Trọng Toàn: Trưởng ban

2- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt: Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, cụ thể như sau:

- Về biểu quyết từ xa: không có.

- Về biểu quyết tại Đại hội:

Tại thời điểm biểu quyết có 4 cổ đông, đại diện và ủy quyền cho: 3.462.040 cổ phần.

Trong đó, cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 2 người đại diện theo ủy quyền.


Kết quả kiểm phiếu đối với từng nội dung biểu quyết như sau:

TT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Miên nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm	3.456.410 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 99,84%		5.630 CP / 3.462.040 CP Tỷ lệ: 0,16%
	- Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), Nội dung 1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,84%			

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, thông qua Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 vào lúc ..12.. giờ ..00.. phút ngày 20 tháng 5 năm 2021.

### BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên

  
Lương Thị Ánh Nguyệt

Trưởng Ban

  
Đỗ Trọng Toàn



Số: 26/NQ-ĐHĐCĐ.2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/02/2017);*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;*

*Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 25/BB-ĐHĐCĐ.2021 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).

2. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2019 (Theo Tờ trình 21/TTr-HĐQT.2021 ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích quỹ (do kết quả hoạt động năm 2019 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước).

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: không trích quỹ (do kết quả hoạt động năm 2019 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước).

- Chi trả cổ tức năm 2019: không chi trả cổ tức (do kết quả hoạt động năm 2019 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 – Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020) (Theo Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN ngày 15/5/2020 của Ban kiểm soát Công ty).

4. Thông qua việc “Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo Đơn xin từ nhiệm”.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban kiểm soát Công ty giám sát thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của



mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: HĐQT.



1./ Ông Lê Tân Dương

2./ Ông Võ Hồng Phong

3./ Ông Vũ Cương Quyết

4./ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh



Số: 21/TTr-HĐQT.2021

TP.HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

**Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2019**

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2018, tại Điều 45 “về việc phân phối lợi nhuận”;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 15/BB-HĐQT.2021 ngày 09/4/2021;

Xét Tờ trình số 50./TTr-BTGD ngày 27./4./2021 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2019 như sau:

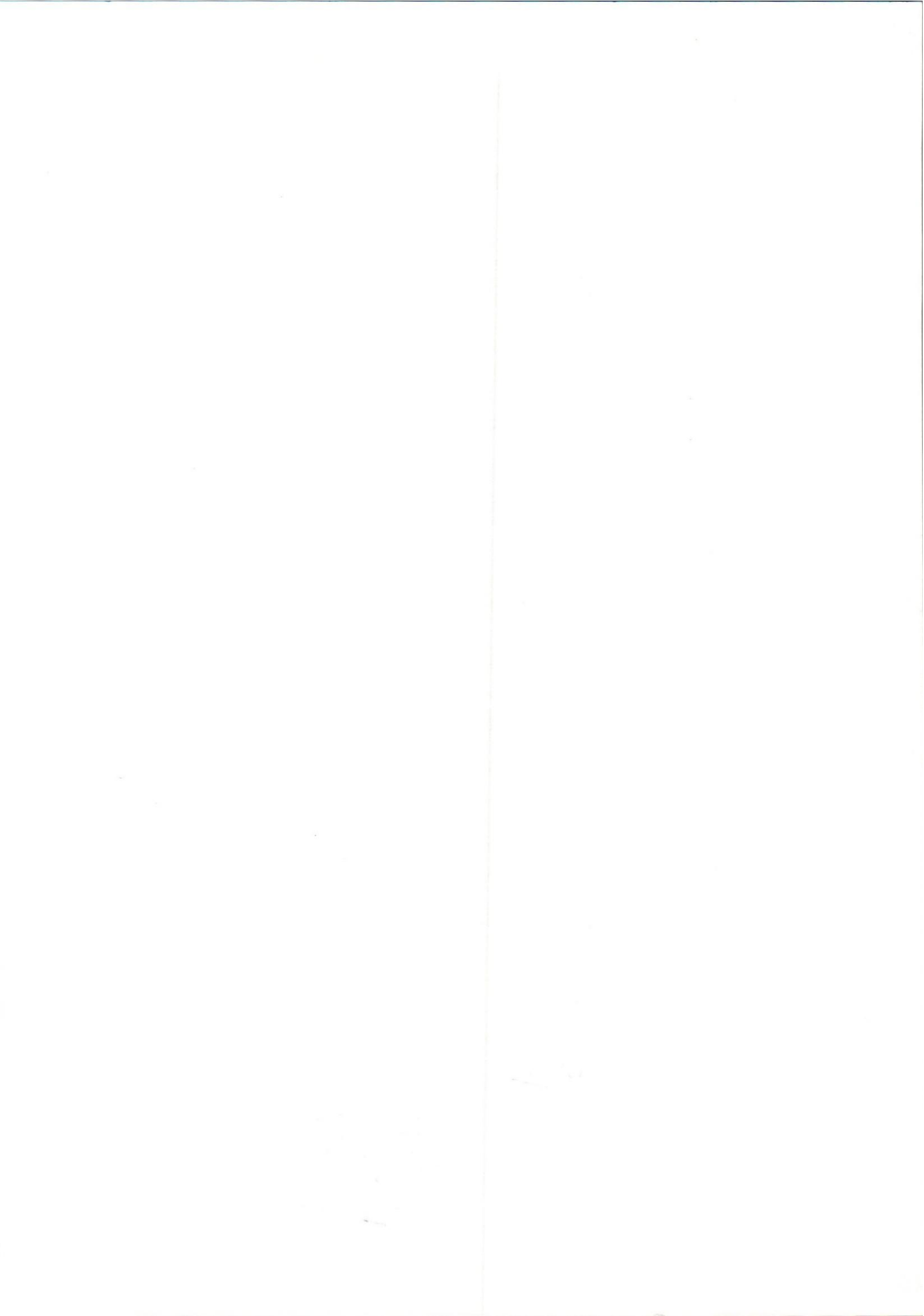
STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2019	3.108.224.207
2	Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	0
3	Lợi nhuận sau thuế	3.108.224.207
4	Trích lập các Quỹ	
	a. Quỹ đầu tư phát triển	0
	b. Quỹ khen thưởng phúc lợi	0
5	Lợi nhuận còn lại bù đắp lỗ lũy kế năm trước (*)	3.108.224.207
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	0
7	Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2019	0
8	Cổ tức bằng tiền	0
9	Tỷ lệ % cổ tức năm 2019	0

(\*): Số lỗ lũy kế đến năm 2018 là 15.961.208.349 đồng (trong đó : năm 2017 lỗ 14.909.960.456 đồng, năm 2018 lỗ 1.051.247.893 đồng).

Trân trọng kính trình./.







**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2016-2020)**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 39 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị ngày 28/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị năm 2016, 2017, 2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019-số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020); phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**1. Thành viên Ban kiểm soát:**

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Trưởng ban kiểm soát;
- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt : Thành viên ban kiểm soát;
- Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Thành viên ban kiểm soát.

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều lệ quy định, Ban kiểm soát tổ chức 01 cuộc họp và 04 đợt kiểm tra định kỳ tại đơn vị, các nội dung kiểm tra trong năm như sau:

Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra
26/03/2019	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2018, như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018.</li><li>- Kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018; các công việc khác theo Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2018.</li><li>- Kiểm tra sổ sách kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.</li><li>- Kiểm tra tình hình quản lý hàng hóa tồn kho, tài sản cố định, công nợ của Công ty.</li><li>- Kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2018.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Biên bản làm việc ngày 26/03/2019.</li><li>- Báo cáo kiểm tra số 04/BC-BKS-HN ngày 01/04/2019.</li><li>- Biên bản họp BKS ngày 26/3/2019.</li><li>- Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN- ngày 06/5/2019.</li></ul>



13/08/2019	<p>Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2019, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động hợp tác của Công ty tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long.</li> <li>- Kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý 01/2019 và quý 02/2019.</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý vốn, tài sản, các khoản đầu tư góp vốn, giải quyết dự án còn tồn đọng.</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý lao động và thực hiện chi trả lương cho CBNV.</li> <li>- Kiểm tra tình hình thực hiện các công việc giải thể của Công ty LD Vikotrade 06 tháng đầu năm 2019.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 13/8/2019.</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 02/BC-BKS-HN ngày 28/8/2019.</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 03/BC-BKS-HN ngày 22/10/2019.</li> </ul>
27/12/2019	<p>Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trong 09 tháng đầu năm 2019, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thực hiện các công việc trọng tâm theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 16/6/2019.</li> <li>- Kiểm tra hoạt động hợp tác của Công ty tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long.</li> <li>- Kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý 03/2019.</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý công nợ; quản lý kho; nộp ngân sách nhà nước; các khoản đầu tư góp vốn.</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý lao động; xây dựng Thang bảng lương năm 2019 và Quỹ lương kế hoạch năm 2019; thực hiện chi trả lương cho CBNV.</li> <li>- Kiểm tra tình hình thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Kiểm tra tình hình thực hiện các công việc giải thể và tình hình tài chính của Công ty LD Vikotrade.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 27/12/2019.</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 04/BC-BKS-HN ngày 27/12/2019.</li> </ul>
25/02/2020	<p>Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2019, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019; các công việc khác theo Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2019.</li> <li>- Kiểm tra công tác quản trị nội bộ của Công ty theo quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng – Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017.</li> <li>- Kiểm tra đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019.</li> <li>- Kiểm tra sổ sách kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý vốn, tài sản, các khoản đầu tư góp vốn, giải quyết dự án còn tồn đọng.</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý hàng hóa tồn kho, tài sản cố định, công nợ của Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 25/02/2020.</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 05/BC-BKS-HN ngày 21/04/2020.</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý lao động và thực hiện chi trả lương, chi trả khác liên quan đến người lao động năm 2019.</li> <li>- Kiểm tra tình hình thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Kiểm tra tình hình thực hiện các công việc giải thể và công tác tài chính kế toán của Công ty LD Vikotrade.</li> </ul>	
--	---	--

b. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020) như sau:

Ban kiểm soát tổ chức thực hiện các buổi kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo chương trình kế hoạch kiểm tra hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua (năm 2016, 2017, 2018, 2019).

Nội dung chương trình làm việc của Ban kiểm soát như sau:

- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư góp vốn và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty;
- Kiểm tra các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật Chứng khoán đối với Công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom;
- Kiểm tra công tác quản trị nội bộ, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm;
- Kiểm tra công tác ban hành văn bản, quy trình, quy chế có phù hợp với Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành;
- Và kiểm tra một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kết quả thực hiện công tác kiểm tra đã được Ban kiểm soát tổng hợp, báo cáo và trình tại các kỳ Đại hội cổ đông thường niên hàng năm, cụ thể như sau:

Năm thực hiện		Nội dung	ĐHĐCĐ thông qua
2016	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 16/6/2017	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị năm 2016 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.	Nghị Quyết ĐHCĐ số 31/NQ-ĐHCĐ.2017-ngày 30 tháng 6 năm 2017.
2017	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 11/6/2018	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.	Nghị Quyết ĐHCĐ số 18/NQ-ĐHCĐ.2018-ngày 28 tháng 6 năm 2018.
2018	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 22/5/2019	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.	Nghị Quyết ĐHCĐ số 14/NQ-ĐHCĐ.2019-ngày 11 tháng 6 năm 2019.
2019	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 15/5/2020	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.	

c. Đánh giá chung hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020) :

Ban kiểm soát tuân thủ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hoàn thành công tác kiểm tra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ.



Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra, kiểm soát tại đơn vị theo chương trình kế hoạch kiểm tra hàng năm. Từng thành viên của Ban kiểm soát thể hiện vai trò tích cực trong công tác kiểm tra, xem xét và đánh giá hoạt động của Công ty một cách khách quan, trung thực, đúng chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật quy định. Các biên bản và báo cáo kiểm tra của Ban kiểm soát đều dựa trên sự thống nhất ý kiến của các thành viên trong Ban. Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

Sau các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thực hiện báo cáo các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện được kịp thời.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Ban trong nhiệm kỳ III vẫn chưa đưa ra được những đề xuất giải pháp cụ thể đối với những công việc còn tồn đọng nhiều năm, chưa có hướng giải quyết, như là về Dự án Hoàng Anh Mê Kong, các công nợ lâu năm khó đòi, xử lý tài sản thiếu.

### 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

a. Lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2019:

*ĐVT: đồng*

Thành viên BKS	Chức danh	Tổng lương và lợi ích khác năm 2019	Tổng mức thù lao năm 2019
1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: - Hưởng lương chuyên trách: + Mức lương 8.000.000 đồng/tháng (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/07/2020). + Mức lương 8.400.000 đồng/tháng (từ ngày 16/07/2020 đến ngày 31/12/2020). - Lợi ích khác: Tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe, hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	Trưởng ban	121.549.301	
2. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên		15.336.000
3. Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Thành viên		15.336.000

b. Tổng kết lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III:

*ĐVT: đồng*

Thành viên BKS	Năm 2016 (từ T7->T12)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	56.492.692	120.038.637	120.414.012	121.549.301	418.494.642
2. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	8.100.000	16.200.000	16.200.000	15.336.000	55.836.000
3. Ông Huỳnh Văn Quang Trung	8.100.000	16.200.000	16.200.000	15.336.000	55.836.000

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát (Theo Khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty). Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên BKS không tính chi phí hoạt động với Công ty và tự trang trải các khoản chi phí có liên quan tới phần công việc của mình.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỶ III (2016-2020):

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III:



**\*Thực hiện năm 2019:**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	7.539.237.111	10.306.562.396	136,7%
2. Tổng chi phí	7.084.557.422	7.198.338.189	101,6%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	454.679.689	3.108.224.207	683,6%
4. Nộp Ngân sách (số thực nộp)	2.939.403.220	3.067.818.732	104,3%

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>7.539.237.111</b>	<b>10.306.562.396</b>	<b>136,7%</b>
01	Doanh thu hợp tác kinh doanh và dịch vụ		9.412.453.050	
	- Doanh thu hợp tác tài sản trên đất	7.023.265.267	8.796.856.177	125,2%
	- Doanh thu dịch vụ điện, nước		615.596.873	
02	Doanh thu hoạt động tài chính		891.614.336	
03	Chi phí quản lý doanh nghiệp	<b>7.084.557.422</b>	7.058.006.129	<b>99,6%</b>
04	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động KD		<b>3.246.061.257</b>	
05	Thu nhập khác		2.495.010	
06	Chi phí khác		140.332.060	
07	Lợi nhuận khác		(137.837.050)	
<b>B</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>454.679.689</b>	<b>3.108.224.207</b>	<b>683,6%</b>
01	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		0	
02	Lợi nhuận sau thuế		3.108.224.207	

Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách thực hiện đạt so với kế hoạch đề ra.

- Kết quả kinh doanh có số lợi nhuận trước thuế là 3.108.224.207 đồng, đạt so với số kế hoạch là 683,6%. Hiệu quả kinh doanh có được từ các chỉ tiêu sau:

\*Về doanh thu:

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện tăng 36,7% so với số kế hoạch, tương ứng mức tăng là 2.767.325.286 đồng, chủ yếu các khoản doanh thu sau:

- Doanh thu hợp tác tại 279 Nơ Trang Long: doanh thu kế hoạch cho hoạt động này dự kiến thực hiện chỉ trong 04 tháng (nhằm sắp xếp, rà soát mặt bằng sử dụng tại đơn vị theo chủ trương của Thành phố), tuy nhiên thực tế trong năm doanh thu thực hiện vẫn đảm bảo đủ 12 tháng, nên doanh thu có thêm trong 08 tháng cuối năm là 1.773.590.910 đồng.

- Doanh thu khác (lãi tiền gửi ngân hàng đầu tư ngắn hạn và dịch vụ điện, nước): doanh thu khác thực hiện tăng 192,11% so với số kế hoạch, tương ứng mức tăng là 991.239.366 đồng. Doanh thu khác tăng là do doanh thu dịch vụ điện nước tại 279 Nơ Trang Long tăng tương



ứng theo doanh thu chính thực hiện thêm 08 tháng như đã nêu trên. Ngoài ra doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi ngân hàng đầu tư ngắn hạn tăng do tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm từ khoản tiền mặt lưu động của Công ty.

\*Về chi phí:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 7.058.006.129 đồng, bao gồm các chi phí như sau: chi phí lương, bảo hiểm, phụ cấp, thù lao cho CBNV có tỷ trọng 29,76%, chi phí tiền thuê đất, thuế phí và lệ phí có tỷ trọng 28,40%, chi phí dịch vụ và mua ngoài có tỷ trọng 22,20%, chi phí khấu hao có tỷ trọng 9,31%, chi phí trích lập dự phòng có tỷ trọng 6,17% và một số chi phí khác có tỷ trọng còn lại là 4,16%.

- Chi phí khác là 140.332.060 đồng, chủ yếu là chi phí thuê đất phi nông nghiệp tại 279 Nơ Trang Long tính từ năm 2012 đến năm 2018 có số tiền truy nộp là 137.465.856 đồng.

Đánh giá chung về mặt kiểm soát chi phí năm 2019 Công ty thực hiện tốt, mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh trong năm.

**\* Tổng kết các chỉ tiêu kinh doanh nhiệm kỳ III (2016-2019):**

a. Bảng tổng kết (bảng A) các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III đã được ĐHĐCĐ thông qua:

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	21.600.000.000	14.434.162.270	6.442.945.278	7.539.237.111	50.016.344.659
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	800.000.000	225.179.178	-1.250.701.053	454.679.689	229.157.814
3. Nộp ngân sách	6.635.895.605	14.231.957.696	3.954.219.635	2.939.403.220	27.761.476.156

b. Bảng tổng kết (bảng B) các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III (sau khi điều chỉnh năm 2016 được HĐQT thông qua ngày 18/11/2016):

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Sau khi điều chỉnh)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.300.000.000	14.434.162.270	6.442.945.278	7.539.237.111	36.716.344.659
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	0	225.179.178	-1.250.701.053	454.679.689	-570.842.186
3. Nộp ngân sách	16.038.745.217	14.231.957.696	3.954.219.635	2.939.403.220	37.164.325.768

c. Bảng tổng kết (bảng C) các chỉ tiêu thực hiện SXKD nhiệm kỳ III như sau:

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	13.109.499.273	4.770.624.302	6.687.913.495	10.306.562.396	34.874.599.466
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	107.336.707	-14.909.960.456	-1.051.247.893	3.108.224.207	-12.745.647.435
3. Nộp Ngân sách (số thực nộp)	19.925.842.733	4.472.806.513	3.830.347.133	3.067.818.732	31.296.815.111

d. Bảng so sánh chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch đề ra (giữa bảng C và bảng B):

*ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (2016-2019)	Thực hiện (2016-2019)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	36.716.344.659	34.874.599.466	94,98%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-570.842.186	-12.745.647.435	-
3	Nộp ngân sách (số thực nộp)	37.164.325.768	31.296.815.111	84,21%



Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra trong nhiệm kỳ III như sau:

- Về Doanh thu: doanh thu thực hiện không đạt so với kế hoạch đề ra, tỷ lệ thực hiện so với số kế hoạch là 94,98%. Nguyên nhân doanh thu giảm do các yếu tố khách quan làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Hoạt động kinh doanh tại địa chỉ 35 Lê Lợi gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi rào chắn để xây dựng tuyến Metro trong thời gian dài và tháng 12/2016 phải giao trả tòa nhà, di dời văn phòng theo Quyết định của Ban giải phóng mặt bằng Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2016, chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác theo kế hoạch trước khi điều chỉnh là 21,6 tỷ đồng (bảng A), trong đó có dự kiến Thu nhập từ dự án di dời tại địa chỉ 35 Lê Lợi là 13,3 tỷ đồng. Tuy nhiên dự án di dời này thực tế không thực hiện được, nên điều chỉnh chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập kế hoạch năm 2016 xuống còn 8,3 tỷ đồng (Bảng B), đến tháng 12/2016, Công ty bàn giao mặt bằng và nhận được khoản bồi thường giá trị nhà, vật kiến trúc là 4.423.248.915 đồng từ Ban giải phóng mặt bằng Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.

Tiếp theo đó, năm 2017 chỉ tiêu Thu nhập khác theo kế hoạch đề ra là 6.782.668.690 đồng tại tòa nhà 35 Lê Lợi từ phần hỗ trợ di dời của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra), tuy nhiên thực tế Công ty không nhận được khoản hỗ trợ này.

+ Ngoài ra hoạt động hợp tác tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong bị gián đoạn 01 năm để tìm đối tác mới do đối tác (Trung tâm tin học-Trường Khoa học tự nhiên) đề nghị chấm dứt hợp tác vì hết hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh (10 năm), doanh thu thực tế giảm so với doanh thu dự kiến kế hoạch trong thời gian bị gián đoạn là 4.108.095.414 đồng. Tuy nhiên đến tháng 7/2018, Công ty tìm được đối tác mới, thời gian hợp tác 10 năm, doanh thu hợp tác mới này tăng so với doanh thu hợp tác cũ là 68,3%/năm.

- Về Lợi nhuận: kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ III lỗ (năm 2017 lỗ 14.909.960.456 đồng; năm 2018 lỗ 1.051.247.893 đồng). Nguyên nhân lỗ là do ảnh hưởng bởi chỉ tiêu doanh thu như đã trình bày phần trên, ngoài ra có các khoản chi phí phát sinh lớn, cụ thể:

Năm 2017, có các chi phí làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh:

+ Chi phí trích lập dự phòng (đầu tư tài chính tại Công ty LD Vikotrade, khoản phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho) là 8.621.261.735 đồng.

+ Chi phí phát sinh năm 2016 phân bổ cho năm 2017 gồm: chi phí trả trước cho người lao động theo Quyết định 86 là 2.161.394.480 đồng; chi phí do truy thu tiền thuế đất 10 năm tại địa chỉ 35 Lê Lợi, 11 Đoàn Văn Bơ là 965.723.740 đồng.

Năm 2018, có chi phí giải quyết chế độ cho người lao động khi thực hiện Phương án lao động tại 357 Lê Hồng Phong, số tiền là 531.695.700 đồng.

- Nộp ngân sách: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách. Tuy nhiên theo tỉ lệ % so sánh giữa số thực nộp với số kế hoạch chỉ đạt là 84,21% là do năm 2016, 2017 Công ty được giảm tiền thuê đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long (5,8 tỷ đồng); tại địa chỉ 35 Lê Lợi và 11 Đoàn Văn Bơ (419 triệu đồng). Do đó nếu điều chỉnh số kế hoạch nộp ngân sách theo số được giảm tiền thuê đất như đã nêu thì Công ty hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách.

(nội dung chi tiết tại các Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 16/6/2017; Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 11/6/2018; Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 22/5/2019 đã được ĐHCĐ thông qua).

## 2. Tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2019:

\* Các khoản nộp thuế (Thuế GTGT, Thuế đất, Thuế khác) như sau:

- Số thuế phải nộp đầu năm: 2.884.533.389 đồng
- Số thuế phải nộp trong năm: 2.969.279.709 đồng
- Số thuế thực nộp trong năm: 3.067.818.732 đồng



- Số thuế còn phải nộp cuối năm: 2.785.994.366 đồng, trong đó:

+ Thuế còn phải nộp là 2.882.966.846 đồng, gồm: thuế GTGT là 67.758.552 đồng, thuế khác (phạt do chậm nộp trước năm 2010) là 2.815.208.294 đồng.

+ Thuế còn phải thu là 96.972.480 đồng, đây là tiền thuê đất còn phải thu sau khi quyết toán tiền thuê đất tại 357 Lê Hồng Phong từ năm 2016 đến năm 2019 theo đơn giá thuê đất mới và đơn giá tạm tính Công ty đã nộp hàng năm (Thông báo số 16670/TB-CT ngày 22/08/2019 của Cục thuế TP HCM).

\* Thuế thu nhập cá nhân: có số thuế phải thu đầu năm là 41.286.190 đồng, số thuế phải thu cuối năm là 41.481.451 đồng.

### 3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 02/2020/BCKT-PKF.HCMC ngày 24/02/2020 (xem trang 6 của Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán) như sau:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.*

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý và nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

### 4. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III:

\* **Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:**

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (ngày 31/12/2018)	Năm 2019 (ngày 31/12/2019)	Tỷ lệ (%) tăng (giảm) năm 2019 so với năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	32.576.518.800	35.761.832.635	9,78%
2	Vốn chủ sở hữu	24.792.775.164	27.900.999.371	12,54%
3	Doanh thu thuần	6.069.046.350	9.412.453.050	55,09%
4	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ HĐKD chính	-986.942.332	3.246.061.257	428,90%
5	Lợi nhuận khác	-64.305.561	-137.837.050	114,35%
6	Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	-1.051.247.893	3.108.224.207	395,67%
7	Tổng lợi nhuận (lỗ) sau thuế	-1.051.247.893	3.108.224.207	395,67%
8	Giá trị cổ phần theo sổ sách (Vốn chủ sở hữu/3.943.710 cổ phần)	6.286	7.075	12,54%



Đánh giá chung, năm 2019 các chỉ tiêu tài chính của Công ty có sự gia tăng so với năm 2018, tình hình tài chính Công ty có nhiều khả quan hơn, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị tài sản năm 2019 tăng so với năm 2018 là 3.185.313.835 đồng (tăng 9,78%), tài sản tăng chủ yếu nằm ở khoản mục tài sản ngắn hạn gồm: Tiền, các khoản tương đương tiền và Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Vốn chủ sở hữu năm 2019 tăng so với năm 2018 là 3.108.224.207 đồng (tăng 12,54%), khoản tăng của vốn chủ sở hữu có được từ lợi nhuận kế toán trong năm đạt được tương ứng. Đồng thời vốn chủ sở hữu tăng làm cho giá trị cổ phần theo sổ sách năm 2019 cũng tăng so với năm 2018 là 789 đồng/cổ phần (tăng 12,54%).

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế là -12.852.984.142 đồng (đến ngày 31/12/2019).

**\* Tổng kết một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ III (2016-2019):**

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Tổng giá trị tài sản	54.407.888.359	34.540.550.581	32.576.518.800	35.761.832.635
2. Vốn chủ sở hữu	40.754.680.466	25.844.023.057	24.792.775.164	27.900.999.371
3. Doanh thu thuần	6.950.264.554	3.917.457.766	6.069.046.350	9.412.453.050
4. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ HĐKD chính	-4.140.532.578	-17.638.949.222	-986.942.332	3.246.061.257
5. Lợi nhuận khác	4.247.869.285	2.728.988.766	-64.305.561	-137.837.050
6. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	107.336.707	-14.909.960.456	-1.051.247.893	3.108.224.207
7. Tổng lợi nhuận (lỗ) sau thuế	6.969.527	-14.909.960.456	-1.051.247.893	3.108.224.207
8. Lợi nhuận trên vốn góp chủ sở hữu (LN sau thuế/ 39.437.100.000 đồng)	0,017%	-	-	7,88%
9. Giá trị cổ phần theo sổ sách (Vốn chủ sở hữu/3.943.710 cổ phần)	10.334	6.553	6.286	7.075
10. Cổ tức bằng tiền	0	0	0	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018, 2019 đã kiểm toán)

Đánh giá chung tình hình tài chính của Công ty trong nhiệm kỳ III (2016-2019):

- Tổng tài sản các năm 2017, 2018, 2019 có giảm đáng kể so với năm 2016, các khoản tài sản giảm chủ yếu là Khoản mục tiền gửi ngân hàng đầu tư ngắn hạn do sử dụng khoản tiền này để nộp các khoản nợ thuế lớn đến hạn phải trả (năm 2016 nộp ngân sách là 19,9 tỷ đồng), ngoài ra Công ty trích lập các khoản dự phòng do đánh giá giá trị tài sản theo quy định (đầu tư tài chính Công ty LD Vikotrade, phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho).

- Tổng lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ III (2016-2019) có số lỗ là 12.745.647.435 đồng, nên vốn chủ sở hữu cũng giảm đáng kể. Đến ngày 31/12/2019, tỉ lệ vốn chủ sở hữu so với vốn góp chủ sở hữu là 70,75% (27.900.999.371/39.437.100.000), tương ứng tỉ lệ giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách so với mệnh giá mỗi cổ phần là 70,75% (7.075/10.000), nên dẫn đến việc bảo tồn vốn của Công ty chưa được đảm bảo.

- Cổ tức năm 2017, 2018 không có do lợi nhuận trước thuế bị lỗ. Riêng năm 2016 lợi nhuận sau thuế rất ít nên phân phối toàn bộ lợi nhuận vào quỹ khen thưởng phúc lợi, nên cổ tức cho cổ đông là không đồng.



## **5. Kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019-số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019:**

Công ty đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm theo nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, kết quả là hoàn thành 4/12 công việc được giao, cụ thể như sau:

- Đã xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2019;
- Đã xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019;
- Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin;
- Đã báo cáo xin ý kiến ĐHCĐ về việc số dư thành viên HĐQT.

Tuy nhiên, Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 còn một số nội dung đang thực hiện chưa hoàn thành như sau:

- Đang tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định, trong năm 2019 cổ đông lớn chưa có yêu cầu phối hợp trong việc thoái vốn tại Công ty;

- Đang tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty, xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty;

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long;

- Đang thực hiện các bước cuối để hoàn tất thủ tục giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade;

- Chưa rà soát lại công nợ và báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ;

- Đang thực hiện việc rà soát điều chỉnh các Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;

- Đang thực hiện việc rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với Ree, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

- Ban điều hành chưa có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

### **III. Các hoạt động khác năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020):**

#### **1. Các hoạt động trọng tâm Công ty đã đạt được:**

- Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: ĐHCĐ đã hai lần thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (lần một ngày 02/11/2016; lần hai ngày 28/6/2018). Ngoài ra ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty ngày 28/6/2018 theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP áp dụng đối với Công ty đại chúng để tăng cường công tác quản trị nội bộ.

- Về liên quan đến cổ phiếu phát hành thêm: Ngày 02/11/2016, ĐHCĐ thông qua giải quyết nguồn vốn thặng dư, số tiền là 4.437.130.000 đồng bằng phương thức chia cho các cổ đông dưới hình thức cổ phiếu theo tỉ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông, tương ứng 44.371 cổ phần phát hành thêm (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần). Từ việc phát hành thêm cổ phiếu nên vốn điều lệ của Công ty tăng từ 35.000.000.000 đồng lên thành 39.437.100.000 đồng.

- Về thay đổi mệnh giá cổ phần: ĐHCĐ thông qua ngày 02/11/2016 về việc thay đổi mệnh giá cổ phần của Công ty từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần. Đến thời điểm hiện nay, tình hình vốn góp của chủ sở hữu như sau:

+ Tổng vốn góp của chủ sở hữu: 39.437.100.000 đồng

+ Tổng số cổ phiếu phát hành: 3.943.710 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần), trong đó cổ phiếu quỹ là 5.920 cổ phần.



+ Cơ cấu vốn góp, gồm có:

\*Vốn góp của Nhà nước: 34.413.200.000 đồng, chiếm tỷ lệ 87,26% (Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn làm đại diện)

\*Vốn góp của cổ đông khác: 5.023.900.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,74%.

- Về đăng ký cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán (Upcom):

Ngày 07/8/2017: Công ty trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5412/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Theo hồ sơ Thông tin tóm tắt công ty đại chúng Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị lập ngày 26/6/2017, danh sách cổ đông là 106 cổ đông (gồm 01 cổ đông là tổ chức; 105 cổ đông là cá nhân).

Ngày 16/8/2017: Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán – Mã chứng khoán FTI theo công văn số 158/2017/GCNCP-VSD ngày 16/8/2017.

Ngày 20/10/2017: Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN) ra Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị theo công văn số 881/QĐ-SGDHN ngày 20/10/2017, đồng thời SGDCKHN ra Thông báo số 1362/TB-SGDHN về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị là ngày 27/10/2017.

- Về công bố thông tin tuân thủ pháp luật chứng khoán:

Công tác công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính và Quy trình công bố thông tin do Công ty ban hành ngày 04/9/2017 theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2017 ngày 04/9/2017 của Hội đồng quản trị.

Tổng kết năm 2019, Công ty thực hiện công bố thông tin 16 nội dung gồm các Nghị quyết, Quyết định, Báo cáo, Tài liệu khác,..Thông tin công bố được công bố trên website Công ty, đồng thời báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Thời hạn công bố thông tin hầu hết đều thực hiện theo đúng quy định và lưu trữ hồ sơ công bố thông tin dưới dạng văn bản và các file máy tính.

## **2. Tình hình khai thác tài sản của Công ty Hữu Nghị:**

### **a. Tại 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10:**

Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác hoạt động trong lĩnh vực giáo dục để sử dụng hiệu quả tòa nhà. Doanh thu hàng tháng trên 500 triệu đồng, hoạt động này hiện tại là hoạt động chính và tạo nguồn thu ổn định cho Công ty.

### **b. Tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:**

+ Đối với diện tích 5.424,4 m<sup>2</sup>:

Năm 2019, Công ty thực hiện việc tính toán lại hiệu quả đối với phần diện tích này, ngoài diện tích sử dụng làm kho (khoảng 1.000 m<sup>2</sup>), phần diện tích còn lại Công ty tạm thời khai thác tài sản trên đất (đường bê tông nội bộ, khung nhà tạm,...), hiện đang hợp tác với hai khách hàng. Tháng 12/2019, Công ty thực hiện điều chỉnh tăng giá hợp tác, mức tăng khoảng 8,7%.

+ Đối với diện tích 3.202 m<sup>2</sup>:

Tại diện tích này, Công ty có Dự án Chung cư cao tầng tại 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh (theo Hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông). Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho Công ty Hữu Nghị chuyển mục đích sử dụng khu đất sang xây dựng chung cư cao tầng theo Công văn số 2887/UBND-ĐTMT ngày 09 tháng 5 năm 2008, Công ty đã triển khai thực hiện một số bước ban đầu cho dự án như: nhà mẫu, trạm điện,



đường bê tông, công trình, nhà căn tin, nhà để xe, hệ thống chiếu sáng, tủ điện, hệ thống thoát nước, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh tạm...

Ngày 27/11/2017, UBND TPHCM có văn bản số 7304/UBND-KT về cho thuê ngắn hạn theo hiện trạng khu đất đang chuyển mục đích sử dụng thực hiện dự án theo quy hoạch thành phố tại số 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh. Thực hiện theo văn bản này, ngày 08/02/2018, Công ty Hữu Nghị đã gửi bộ hồ sơ để thuê đất, và nhận được văn bản phúc đáp số 3316/STNMT-QLĐ ngày 09/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty rà lại phần vốn nhà nước, nếu có vốn nhà nước chi phối thì Công ty phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định. Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án, sẽ xem xét giải quyết hồ sơ thuê đất của Công ty theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Năm 2018, 2019 Công ty Hữu Nghị đã có một số báo cáo về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn Thành phố; về pháp lý sử dụng đất và hiện trạng quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất,... gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn để tổng hợp trình cơ quan Ban, ngành theo quy định.

Đến nay, qua trao đổi nhiều lần với Sở Tài nguyên và Môi trường, việc xin thuê đất chưa có kết quả do đó công tác triển khai dự án của Công ty vẫn đang trong giai đoạn chờ giải quyết.

### **3. Về giải quyết Dự án-Chung cư 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:**

Đến nay Công ty chưa thanh lý được hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK), mặt dù tháng 07/2013 Công ty Hữu Nghị đã nhận bàn giao mặt bằng 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh diện tích 3.202 m<sup>2</sup>, vì vậy Công ty chưa xử lý được các khoản chi phí, công nợ có liên quan dự án.

Các khoản có liên quan đến dự án gồm: chi phí đầu tư dở dang vào Dự án số tiền là 3.447.180.436 đồng, khoản phải thu Công ty HAMK là 5.953.770.248 đồng, khoản phải trả Công ty HAMK là 5.250.593.436 đồng và công nợ phải thu Cty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Com có liên quan đến dự án là 1.800.000.000 đồng.

Đối với công nợ của Công ty HAMK, ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty PKF Việt Nam ghi nhận tại trang 06 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 như sau: *“Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, công nợ của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Mê Kông được phản ánh trên Báo cáo tài chính lần lượt là phải thu ngắn hạn khác 5.953.770.248 đồng (xem tại thuyết minh số 5.3 “Phải thu ngắn hạn khác”) và phải trả ngắn hạn khác 5.250.593.436 đồng (xem tại thuyết minh số 5.13 “Phải trả ngắn hạn khác”). Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được biên bản xác nhận nợ của các khoản phải thu khác và phải trả khác nêu trên. Chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận về số dư các khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của các số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không nhận xét về ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng này đến Báo cáo tài chính của Công ty.”*

### **4. Về giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:**

Trong năm qua Ban thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade đã triển khai thực hiện một số công việc trọng tâm giải thể Công ty như sau:

- Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn (Ông Liên Nguyên Khiêm) thực hiện các công việc: hoàn tất hồ sơ kế toán trước khi giải thể, quyết toán thuế, xin miễn giảm tiền thuê đất để đảm bảo hoàn tất giải thể Công ty LD Vikotrade theo quy định. Ngày 11/09/2019, Cục thuế TP.Hồ Chí Minh ra văn bản (VB số 10040/CT-KK ngày 11/09/2019) xác nhận về việc Công ty LD



Vikotrade hoàn tất các nghĩa vụ về thuế. Như vậy việc quyết toán thuế (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế xuất nhập khẩu) đã hoàn tất.

- Thực hiện Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TP.HCM về việc thu hồi đất tại số 257 Nơ Trang Long, P13, quận Bình Thạnh, Ban Thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade đã thực hiện công tác bàn giao mặt bằng và hồ sơ có liên quan đến khu đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất (*Biên bản bàn giao ngày 10/7/2019 và ngày 11/7/2019*), như vậy việc giao trả mặt bằng tại số 257 Nơ Trang Long, P13, quận Bình Thạnh về cho Nhà nước đã hoàn tất.

- Công ty LD Vikotrade đang hoàn chỉnh hồ sơ giải thể doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch Đầu tư như thủ tục trả Giấy phép đầu tư, con dấu, cam kết doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, công tác giải thể vẫn chưa hoàn tất do chưa hoàn thành nghĩa vụ tiền thuê đất. Theo nội dung Quyết định thu hồi đất số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TP.HCM là doanh nghiệp phải nộp tiền thuê đất đến ngày ra Quyết định thu hồi đất. Để giải quyết vấn đề này Công ty LD Vikotrade đã làm văn bản gửi Ủy ban nhân dân TP.HCM, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố; Chi cục thuế quận Bình Thạnh xin được xem xét lại thời gian nộp tiền thuê đất (CV số 07/TT/VIKO ngày 12/8/2019; CV số 01/TT/VIKO ngày 03/03/2020). Hiện nay, Công ty LD Vikotrade vẫn đang tiếp tục làm việc với Sở, Ban ngành có chức năng để xin giảm miễn tiền thuê đất.

- Công ty Hữu Nghị có khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng. Tại ngày 31/12/2019 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty LD Vikotrade nên chưa đánh giá lại khoản dự phòng nêu trên.

#### **5. Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:**

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty Đông Dương số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009, tuy nhiên Công ty Hữu Nghị chưa nhận cổ tức từ hoạt động đầu tư này kể từ ngày góp vốn đến nay. Tại ngày 31/12/2019 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Đông Dương nên chưa đánh giá lại khoản đầu tư tài chính này.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2019 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020):**

#### **1. Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):**

- Trong nhiệm kỳ III (2016-2020), hoạt động quản trị của HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. HĐQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty cho từng giai đoạn, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao.

- HĐQT đã đôn đốc, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao, đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng có hiệu quả đối với tài sản của Công ty, thúc đẩy giải quyết các công việc còn tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Ngoài ra, HĐQT còn quan tâm và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác chăm lo đời sống người lao động.

- HĐQT tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ, 06 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết, quyết định. Các quyết định của HĐQT thông qua dựa trên sự thống nhất 100% ý kiến tán thành tại các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ quy định. Nội dung các Nghị quyết do HĐQT thông qua từ việc triển khai các công việc cụ thể theo nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 và đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.



## **2. Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):**

- Trong nhiệm kỳ III (2016-2020), hoạt động điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Ban TGD đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Ban TGD đã cố gắng giải quyết các vấn đề khó khăn của Công ty như tìm kiếm đối tác hợp tác tại tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, thực hiện tái cơ cấu lại Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, xin giảm tiền thuê đất cho diện tích 5.424m<sup>2</sup> tại 279 Nơ Trang Long, liên hệ với các cơ quan ban ngành xin giải quyết mặt bằng 279 Nơ Trang Long cho diện tích 3.202m<sup>2</sup>, giải quyết một số công việc trọng tâm để hoàn tất công tác giải thể tại Công ty LD Vikotrade.

- Ban TGD triển khai và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

- Năm 2019, Ban TGD triển khai và chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD. Kiểm soát chi phí hoạt động đơn vị nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống người lao động và một số công tác khác về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

## **V. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ III (2016-2020):**

### **1. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:**

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Những ý kiến đóng góp, nhận định, đề xuất của Ban kiểm soát trong các lần kiểm tra định kỳ về các mặt hoạt động của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và chỉ đạo các biện pháp khắc phục kịp thời.

### **2. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông:**

Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông. Công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định trên website Công ty nhằm tạo mọi điều kiện để cổ đông cập nhật thông tin.

Đối với Cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ IV (2020-2025):**

### **1. Định hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025):**

- Hoạt động kiểm soát theo đúng nhiệm kỳ, thực hiện chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty dựa trên nội dung Báo cáo, đề xuất và kiến nghị của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua tại nhiệm kỳ III (2016-2020).

- Xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm.

### **2. Kế hoạch công tác năm 2020 của BKS:**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.



- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2020.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Qua các nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020), Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Căn cứ *ý kiến kiểm toán ngoại trừ* của Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam (được nêu tại trang 6 của Báo cáo tài chính năm 2019). Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban Tổng giám đốc có hướng giải quyết các khoản nêu trên trong năm 2020.

- Ban Thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade cần tiếp tục làm việc với Sở, Ban ngành có chức năng để xin giảm miễn tiền thuê đất, hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê đất để có cơ sở hoàn tất hồ sơ giải thể doanh nghiệp.

- Công ty cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành để tăng cường công tác quản trị, điều hành.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2019 và nhiệm kỳ III (2016-2020), Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Kính chúc Công ty hoàn thành nhiệm vụ, chúc Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Kim Thanh**

### **Nơi nhận:**

-ĐHĐCĐ;

-HDQT, Ban TGD Công ty;

-Lưu:BKS.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

***Kính gửi:***

**Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị**

**Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị**

**Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị**

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Thanh, sinh ngày 23/02/1974, CMND số 023050483-cấp ngày 22/01/2008, nơi cấp CA TP.Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, được tổ chức ngày 01 tháng 07 năm 2016, tôi được bầu vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020). Và Cuộc họp bầu Trưởng Ban kiểm soát, ngày 14/07/2016 tôi được tín nhiệm bầu vào vị trí Trưởng Ban kiểm soát.

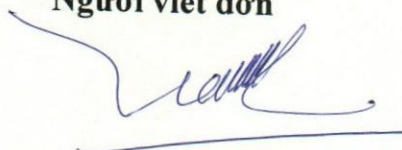
Tôi viết đơn này để xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020. Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chấp nhận đơn từ nhiệm của tôi.

Tôi rất trân trọng sự hỗ trợ, phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các thành viên Ban kiểm soát đã giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian được giao.

Trân trọng kính chào.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**Người viết đơn**



**Nguyễn Thị Kim Thanh**